

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Đầu tư cứng hóa đường từ trung tâm xã Nậm Ét
đến trung tâm xã Mường Sại**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Đầu tư công năm 2024; Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 245/NQ-HĐND ngày 15/11/2023 của HĐND tỉnh Sơn La về phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Nghị quyết số 325/NQ-HĐND ngày 16/5/2024 của HĐND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh, bổ sung thông tin dự án và điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4 và Tiểu dự án 2, Dự án 10 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 654/TTr-SGTVT ngày 28/02/2025, Thông báo Kết quả thẩm định số 620/SGTVT-QLCL ngày 28/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đầu tư cứng hóa đường từ trung tâm xã Nậm Ét đến trung tâm xã Mường Sại với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư cứng hóa đường từ trung tâm xã Nậm Ét đến trung

tâm xã Mùòng Sại.

2. Địa điểm xây dựng, hướng tuyến công trình

2.1. Địa điểm xây dựng: Huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

2.2. Hướng tuyến công trình:

- Điểm đầu: Trung tâm xã Nậm Ét.
- Điểm cuối: Bản Pha Đảo, xã Mùòng Sại.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

4. Chủ đầu tư: UBND huyện Quỳnh Nhai.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, tổ chức khảo sát xây dựng: Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng Hoàng An.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính

- Dự án nhóm C;
- Loại đường ô tô, công trình cấp IV;
- Thời hạn sử dụng công trình chính: Theo tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng (TCVN 10380:2014: *Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế*).

7. Mục tiêu dự án: Tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở các xã đặc biệt khó khăn, các thôn đặc biệt khó khăn; đầu tư đường đến trung tâm xã và cứng hóa đường đến trung tâm xã, liên xã.

8. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp kỹ thuật chính

8.1. Quy mô xây dựng: Xây dựng tuyến đạt tiêu chuẩn đường GTNT cấp B (TCVN 10380:2014) với tổng chiều dài đầu tư xây dựng cứng hóa $L=7,27\text{Km}$.

8.2. Giải pháp kỹ thuật chính

a) Hướng tuyến và nền đường: Tuyến được triển khai trên cơ sở tận dụng nền đường hiện trạng, có cải tạo, mở rộng đảm bảo hợp lý về kinh tế - kỹ thuật, phù hợp với quy trình, quy phạm hiện hành. Cụ thể đạt được:

- Bình đồ: Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất sử dụng $R_{\min}=15\text{m}$.
- Cắt dọc: Độ dốc dọc tối đa sử dụng $I_{\max}=13\%$.
- Cắt ngang: Bề rộng nền đường $B_n=4,0\text{m}+W$ (không kể rãnh dọc), trong đường cong mở rộng theo tiêu chuẩn; bố trí mở rộng các đoạn tránh xe tuân thủ theo quy định đảm bảo $B_n \geq 7,0\text{m}$. Mái taluy đào 1/0,75 đối với đất cấp 3, đất cấp 4; 1/0,50 đối với đá cấp 4; mái taluy 1/1,5 đắp đất.
- Rãnh dọc: Tiết diện hình thang kích thước đáy rãnh rộng 40cm, miệng rãnh 100cm và sâu 30cm, có gia cố bằng bê tông xi măng M200 tại các vị trí xung yếu (nền đường hẹp, dốc dọc lớn, địa chất bị xói lở,...);

- Các vị trí giao nhau với đường dân sinh bố trí rãnh chịu lực hình chữ nhật kích thước (60x60)cm, kết cấu thân bằng bê tông cốt thép M200 đổ trực tiếp, tấm đan rãnh bằng bê tông cốt thép M250 đổ lắp ghép.

b) Mặt đường: Bề rộng mặt đường $B_m = 3,0m + W$; bố trí mở rộng các đoạn tránh xe tuân thủ theo quy định đảm bảo $B_m \geq 6,0m$, kết cấu bằng bê tông xi măng M250 dày 16cm/ lớp lót bột dừa/ móng cấp phối đá dăm dày 12cm/ khuôn đường đầm chặt $K \geq 0,95$; lề đường đắp đất đầm chặt $K \geq 0,95$ phù hợp với cao độ mặt đường.

c) Công trình trên tuyến

- Công trình cống: Tận dụng cống cũ còn tốt; sửa chữa, thay thế các cống bị hỏng; xây dựng cống mới khẩu độ phù hợp, dùng thoát nước lưu vực và rãnh dọc, khổ phù hợp với bề rộng nền đường, tải trọng thiết kế H13-X60; tần suất thiết kế $P=4\%$.

- Tường chắn: Xây dựng tường chắn tại các vị trí có độ dốc ngang lớn, nền đắp không đảm bảo ổn định; kết cấu bằng rọ thép nhồi đá hộc, tải trọng thiết kế H13-X60.

d) Hạng mục khác

- Xây dựng các nút giao cùng mức vuốt nối hài hòa phù hợp với quy mô của tuyến và điều kiện thực tế.

- Xây dựng cọc tiêu, biển báo, gương cầu lồi và sơn vạch kẻ đường tại các vị trí nguy hiểm, kích thước, cấu tạo tuân thủ Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT và phù hợp với thực tế.

e) Các hạng mục, khối lượng, chi tiết cụ thể: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được Sở Giao thông vận tải thẩm định tại Thông báo Kết quả thẩm định số 620/SGTVT-QLCL ngày 28/02/2025.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- Công tác trắc địa trong XDCT-Yêu cầu chung TCVN 9398:2012;
- Quy trình khảo sát thăm dò địa chất TCVN 9437:2012;
- Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế TCVN 10380:2014;
- Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế TCVN 4054-2005 (tham khảo);
- Quy trình tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ TCVN 9845-2013;
- Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 41:2024/BGTVT;
- Đường ô tô-Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN (tham khảo);
- Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông TCCS 39:2022/TCĐBVN (tham khảo);

Ngoài ra còn tham khảo một số quy trình, quy phạm và một số các thiết

kế điển hình khác của Nhà nước và của bộ chuyên ngành ban hành.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 18.632.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười tám tỷ, sáu trăm ba mươi hai triệu đồng*), trong đó:

- Chi phí GPMB : 603.090.000 đồng;
- Chi phí xây dựng : 15.141.440.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 392.516.000 đồng;
- Chi phí tư vấn : 1.545.895.000 đồng;
- Chi phí khác : 671.539.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 277.520.000 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024-2025.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Ngân sách huyện.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số
2024-2025	11.632,0	7.000,0	18.632,0

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Quỳnh Nhai (*chủ đầu tư*):

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tiến độ thời gian; Quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định;

- Chủ động rà soát các nội dung kiến nghị của Sở Giao thông vận tải tại Thông báo Kết quả thẩm định số 620/SGTVT-QLCL ngày 28/02/2025 trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Bố trí đủ nguồn vốn ngân sách huyện để triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ thời gian được duyệt.

2. Sở Xây dựng

- Chịu trách nhiệm về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, nội dung, quy trình, kết quả thẩm định và nội dung trình phê duyệt dự án.

- Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực IX; Chủ tịch UBND huyện Quỳnh Nhai; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- VP UBND tỉnh (LĐ, phòng KT);
- TT Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Việt).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Minh